

Số: 90/2026/QĐST- Ds,

ngày 29 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 196/2026/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ông **Phạm Ngọc T**, sinh ngày 14/12/1980.  
CCCD số 091080020257 cấp ngày 26/9/2022. SĐT 0932 482 963  
Địa chỉ: số I, tổ D, khu V, phường H, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn:

1. Bà **Phạm Thị Ngọc T1**, sinh ngày 18/7/1985.  
CC số 082185013452 cấp ngày 03/7/2025. SĐT 0347 691 586  
2. Ông **Lê Phát T2**, sinh ngày 19/12//1984.  
CC số 092084013257 cấp ngày 23/01/2025.  
Cùng địa chỉ: Số B, Tổ D, khu V, phường H, thành phố Cần Thơ.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Bị đơn bà **Phạm Thị Ngọc T1** và ông **Lê Phát T2** thừa nhận có ký Giấy mượn tiền ngày 06/12/2023 có mượn số tiền 243.000.000 đồng của ông **Phạm Ngọc T**.

- Bị đơn bà **Phạm Thị Ngọc T1** và ông **Lê Phát T2** còn nợ ông **Phạm Ngọc T** số tiền nợ vay 243.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi ba triệu đồng) và nợ lãi tính đến ngày 21/4/2026 là 42.481.650 đồng (Bốn mươi hai triệu, bốn trăm tám mươi một nghìn, sáu trăm năm mươi đồng). Nên bà **Phạm Thị Ngọc T1** và ông **Lê Phát T2** có nghĩa vụ liên đới thanh toán tổng số tiền **285.481.650 đồng** (Hai trăm tám mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi một nghìn, sáu trăm năm mươi đồng) cho ông **Phạm Ngọc T** khi án có hiệu lực.

- Thời hạn và phương thức trả nợ: hai bên tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu không được thì thống nhất do Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Cần Thơ điều chỉnh.

- Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chậm thi hành thì phải chịu lãi suất chậm trả theo qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà **Phạm Thị Ngọc T1** và ông **Lê Phát T2** phải liên đới chịu án phí là  $\frac{1}{2} \times 5\%$  (285.481.650 đồng) = **7.137.000 đồng** (Bảy triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Nguyên đơn **Phạm Ngọc T** được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã đóng **9.226.000 đồng** (Chín triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai số 0002114 ngày 28/01/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- Đương sự
- VKSND KV3-Cần Thơ
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

**Thái Mỹ Nhung**